

## HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN HÓA HỌC 9 – TUẦN 8

*Các em ghi nội dung ghi bài vào vở học và làm thêm bài tập để củng cố kiến thức.*

### A. NỘI DUNG GHI BÀI

#### TIẾT 10 + 11: CHỦ ĐỀ BAZƠ

### II. MỘT SỐ BAZƠ QUAN TRỌNG (Tiết 11)

#### 1. Natri hiđroxit

**a. TC vật lí:** NaOH là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh, tan nhiều trong nước và tỏa nhiệt.

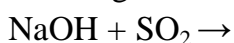
**b. TC hóa học:** dd NaOH có đầy đủ tính chất hóa học của một bazơ tan,

(Viết PTHH minh họa, ngoài ra còn t/d với dd muối)

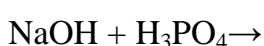
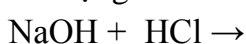
- làm đổi màu chất chỉ thị: + quỳ tím hóa.....

+ dung dịch phenolphthalein không màu hóa.....

- tác dụng với oxit axit:

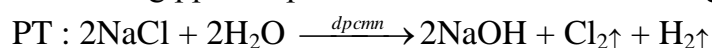


- tác dụng với axit:



**c. Ứng dụng:** sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, bột giặt,, tơ nhân tạo, giấy, nhôm, chế biến dầu mỏ và nhiều ngành công nghiệp hoá chất.

**d. Sản xuất:** bằng pp điện phân dd NaCl bão hoà có màng ngăn.



#### 2. Canxi hiđroxit

**a. Pha chế dung dịch  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  và kết luận về tính tan trong nước của  $\text{Ca}(\text{OH})_2$**

-  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  là một bazơ ít tan trong nước.

- Dung dịch  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  (dạng tan trong nước ) gọi là nước vôi trong

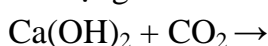
**b. Tính chất hóa học:** dd  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  có đầy đủ tính chất của một bazơ tan

(viết PTHH minh họa, ngoài ra còn t/d với dd muối)

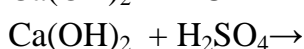
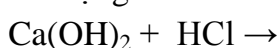
- làm đổi màu chất chỉ thị: + quỳ tím hóa.....

+ dung dịch phenolphthalein không màu hóa.....

- tác dụng với oxit axit:



- tác dụng với axit:



**c. Ứng dụng:** làm vật liệu trong xây dựng, khử chua đất trồng trọt, khử độc các chất thải công nghiệp, diệt trùng chất thải sinh hoạt và xác chết động vật...

### III. THANG pH

- pH của một dung dịch cho biết độ axit hoặc độ bazơ của dung dịch đó.

- Trung tính : pH = 7, Tính axit : pH < 7, Tính bazơ : pH > 7

## **B. BÀI TẬP**

1/ Về nhà học bài, làm bài tập 1, 3, 4 SGK/trang 30 vào vở bài tập.

2/ Làm thêm các bài tập sau vào vở bài tập:

**Bài 1:** Chọn đáp án đúng cho các câu sau:

**Câu 1:** NaOH có tính chất vật lý nào sau đây?

- A. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, ít tan trong nước.
- B. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh, tan nhiều trong nước và tỏa nhiệt.
- C. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh và không tỏa nhiệt.
- D. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, không tan trong nước, không tỏa nhiệt.

**Câu 2:** Chỉ dùng nước có thể nhận biết chất rắn nào trong 4 chất rắn sau đây:

- A.  $Zn(OH)_2$ .
- B.  $Fe(OH)_2$ .
- C. NaOH.
- D.  $Al(OH)_3$ .

**Câu 3:** Chất khí sẽ không bị giữ lại khi cho qua dung dịch  $Ca(OH)_2$  là:

- A.  $CO_2$ .
- B.  $O_2$ .
- C.  $SO_2$ .
- D. Cả A, B và C.

**Câu 4:** Cặp chất đều làm đục nước vôi trong  $Ca(OH)_2$ :

- A.  $CO_2$ ,  $Na_2O$ .
- B.  $CO_2$ ,  $SO_2$ .
- C.  $SO_2$ ,  $K_2O$ .
- D.  $SO_2$ , BaO.

**Câu 5:** Có ba lọ không nhãn, mỗi lọ đựng một dung dịch các chất sau: NaOH,  $Ba(OH)_2$ , NaCl.

Thuốc thử để nhận biết cả ba chất là:

- A. Quỳ tím và dung dịch HCl.
- B. Phenolphthalein và dung dịch  $BaCl_2$ .
- C. Quỳ tím và dung dịch  $K_2CO_3$ .
- D. Quỳ tím và dung dịch NaCl.

**Câu 6:** Dung dịch A có  $pH < 7$  tạo kết tủa khi tác dụng với dung dịch  $BaCl_2$ . Dung dịch A là:

- A. Dung dịch  $H_2SO_4$ .
- B. Dung dịch axit HCl.
- C. Dung dịch NaOH.
- D. Dung dịch NaCl.

**Câu 7:** Cho 0,224 lít khí  $CO_2$ (đktc) tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch  $Ca(OH)_2$ . Sau phản ứng thu được  $CaCO_3$  và nước. Nồng độ dung dịch  $Ca(OH)_2$  ban đầu là:

- A. 0,04 M
- B. 0,01 M
- C. 0,05 M
- D. 0,001 M

**Bài 2:** Trộn 300 gam dung dịch HCl 7,3% với 200 gam dung dịch NaOH 4%, ta thu được dung dịch A.

a) Viết PTHH.

b) Tính nồng độ % của các chất trong dung dịch A.

c) Cho quỳ tím vào dung dịch A, quỳ tím chuyển màu gì?

**Bài 3:** Cho 200 ml dung dịch NaOH 1M tác dụng với 300 ml dung dịch HCl 0,8M thu được dung dịch A.

a) Viết PTHH.

b) Tính nồng độ mol của các chất trong dung dịch A.

c) Cho quỳ tím vào dung dịch A, quỳ tím chuyển màu gì?